TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-ST
Ngày: 26 - 11 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Cận.

Ông Trần Vĩnh Ảnh.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Đặng Chí Thức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa****:* Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2020/TLST–DS, ngày 26/8/2020, về "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2020/QĐXXST-DS ngày 19/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2020/QĐST-DS ngày 06/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Dương Minh D, sinh năm 1966. Địa chỉ: đường THĐ, khóm B2, phường B, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn:

Ông Phạm Tấn H (vắng mặt).

Bà Phan Thị Thanh L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: đường TBT, phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 8 năm 2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Dương Minh D trình bày:

Vào ngày 25/11/2019 ông Dương Minh D có cho vợ chồng ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L vay 1.300.000.000 đồng (một tỷ ba trăm triệu đồng)

để trả nợ ngân hàng, ông H và bà L sẽ trả lại trong thời hạn 30 ngày, với lãi suất 3%/tháng. Quá thời gian nêu trên, ông H, bà L chưa trả nợ gốc và tiền lãi cho ông D.

Tổng số tiền gốc và lãi mà ông H, bà L nợ ông D tính đến ngày 18/8/2020 là:

Tiền gốc: 1.300.000.000 đồng.

Tiền lãi: tính từ ngày 25/11/2019 đến 18/8/2020 (8 tháng 23 ngày) x 1.66% x 1.300.000.000 đồng = 189.184.666 đồng.

Nay ông Dương Minh D đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L phải hoàn trả số tiền nợ gốc cho ông D là 1.300.000.000 đồng;

Buộc ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L phải hoàn trả số tiền lãi cho ông D là 189.184.666 đồng và tiếp tục tính lãi đến khi Tòa án giải quyết với lãi suất 1.66%/tháng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu đòi các bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn nợ theo "Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019" là 1.300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/11/2019 cho đến ngày xét xử, mức lãi suất 1,66%/tháng là 259.679.333 đồng.

- Các bị đơn ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 154/TB-TLVA ngày 26/8/2020 của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và từ chối nhận các văn bản tố tụng tiếp theo (như: thông báo hòa giải, quyết định xét xử và giấy triệu tập... của Tòa án) nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

Việc về tuân thủ pháp luật: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tại phiên tòa, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời các bị đơn không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng đã tiến hành các thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ và đánh giá chứng cứ trong vụ án

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp chứng cứ: "Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019" giữa người mượn là ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L, người cho mượn ông Dương Minh D, nội dung thỏa thuận: *"ông Phạm Tấn H, bà Phan Thị Thanh L có mượn của ông Dương Minh D số tiền 1.300.000.000 đồng vào ngày 25/11/2019, lãi suất 3%/tháng, hứa trả vốn trong 30 ngày".* Theo lời trình bày của nguyên đơn thì chữ viết tại giấy mượn tiền là chữ viết của bị đơn ông Phạm Tấn H, chữ ký và chữ viết họ và tên của các bị đơn là do các bị đơn tự ký và viết. Đối với chứng cứ này, Tòa án đã giải thích cho nguyên đơn về nghĩa vụ chứng minh và quyền yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ cũng như quyền yêu cầu giám định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng nguyên đơn không yêu cầu.

Tuy nhiên, các bị đơn sau khi đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 154/TB-TLVA ngày 26/8/2020 của Tòa án, trong đó, nội dung thông báo đã nêu cụ thể nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án nhưng các bị đơn không có ý kiến phản hồi, không yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

Như vậy, các bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và quyền cung cấp chứng cứ của mình. Mặc khác, Điều 92 Những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại Khoản 2 quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn mà đã có đủ căn cứ để xác định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là "Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019" là hoàn toàn hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 93, Điều 94 và Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu đòi các bị đơn phải trả số tiền vốn vay còn nợ theo "Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019" là

1.300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/11/2019 cho đến ngày xét xử, mức lãi suất 1,66%/tháng.

Xét thấy, Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 do nguyên đơn cung cấp nội dung giấy mượn tiền thỏa thuận: *"ông Phạm Tấn H, bà Phan Thị Thanh L có mượn của ông Dương Minh D số tiền 1.300.000.000 đồng vào ngày 25/11/2019, lãi suất 3%/tháng, hứa trả vốn trong 30 ngày"* là hình thức của hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có lãi. Về hình thức hợp đồng pháp luật không quy định bắt buộc phải có công chứng hoặc chứng thực; không quy định phải có người làm chứng hoặc chứng kiến; về nội dung thỏa thuận của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội. Về lãi suất cho vay của hợp đồng hai bên thỏa thuận 3%/tháng nhưng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng là không vượt quá lãi suất quy định. Các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019 để yêu cầu các bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là yêu cầu chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật.

Như vậy, giữa nguyên đơn và các bị đơn đã có giao dịch dân sự dưới hình thức vay tài sản và có thỏa thuận về tiền lãi là có thật. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ và cho đến nay, các bị đơn không thanh toán tiền lãi và cũng không trả lại tiền vốn vay là vi phạm hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bên cạnh đó, như đã nhận định trên, do chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp lệ nên yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải thanh toán số tiền vốn vay 1.300.000.000 đồng còn nợ theo "Giấy mượn tiền ngày 25/11/2019" là chính đáng và có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi từ ngày vay tiền là ngày 25/11/2019 đến ngày xét xử xong, mức lãi suất 1,66%/tháng. Xét thấy, yêu cầu tính lãi và mức lãi suất của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 25/11/2019 đến ngày 26/11/2020 (ngày tuyên án) được tính như sau:

1.300.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 12 tháng 01 ngày = 259.679.333 đồng (hai trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Tổng cộng lãi và vốn là: 1.300.000.000 đồng + 259.679.333 = 1.559.679.333 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh D

Buộc ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho ông Dương Minh D số tiền vốn là 1.300.000.000 đồng và 259.679.333 đồng tiền lãi. Cộng chung là 1.559.679.333 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả lãi cho người có quyền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

Ông Dương Minh D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.337.700 đồng (hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăm đồng) theo biên lai thu số 0004568 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Ông Phạm Tấn H và bà Phan Thị Thanh L phải chịu 58.790.380 đồng (năm mươi tám triệu bảy trăm chín mươi ngàn ba trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án; các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương